TAND HUYỆN LẠNG GIANG **TỈNH BẮC GIANG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc**

Bản án số: 17/2024/HSST
Ngày 01 tháng 3 năm 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LẠNG GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Văn Sang

Các hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Quang Vinh, ông Nguyễn Văn Thanh

Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: ông Đỗ Ngọc Tĩnh - Cán bộ Toà án nhân dân huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lạng Giang tham gia phiên toà: Bà Đồng Thị Toàn - Kiểm sát viên.

Trong ngày 01 tháng 3 năm 2024, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 07/2024/HSST ngày 19 tháng 01 năm 2024 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 16/2024/HSST-QĐ ngày 16 tháng 02 năm 2024 đối với bị cáo:

*** Họ và tên:** Trần Hữu Huân, sinh năm 1993. Giới tính: Nam; Tên gọi khác: Không; Nơi cư trú: thôn Bằng, xã Nghĩa Hòa, huyện Lạng Giang, Bắc Giang; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Tự do; Bố đẻ: Trần Hữu Chiến, sinh năm 1966; Mẹ đẻ: Lê Thị Lương, sinh năm 1973; Gia đình bị cáo có 02 anh em, bị cáo là con thứ nhất; Vợ: Đào Thị Dương, sinh năm 2002; Bị cáo có 02 con, lớn sinh năm 2019, nhỏ sinh năm 2023.

Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo không bị tạm giữ, tạm giam. Hiện đang bị áp dụng biện pháp "Cấm đi khỏi nơi cư trú". Bị cáo Trần Hữu Huân có mặt tại phiên tòa.

**** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:***

1. Ông Nguyễn Văn Việt, sinh năm 1981 (vắng mặt)

Địa chỉ: số nhà 60, đường Phạm Liêu, phường Thọ Xương, thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang

2. Bà Đặng Lan Phương, sinh năm 1982 (vắng mặt)

Địa chỉ: số nhà 60, đường Phạm Liêu, phường Thọ Xương, thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang

3. Ông Quách Văn Nên, sinh năm 1979 (vắng mặt)

Địa chỉ: thôn Pha Mác, xã An Hà, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Từ năm 2022 đến năm 2023, Trần Hữu Huân, sinh năm 1993 ở thôn Bằng, xã Nghĩa Hoà, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang có hành vi thực hiện giao dịch dân sự cho các cá nhân vay tiền với lãi suất cao dao động từ 4.000đ đến 5.000đ/1

triệu/1 ngày tương ứng với mức lãi suất từ 144% đến 180%/1 năm nhằm mục đích thu lợi bất chính. Hình thức Huân cho vay như sau: Huân sử dụng giấy vay theo mẫu đã soạn sẵn, khi khách có nhu cầu vay tiền thì Huân sẽ đưa giấy vay để khách điền thông tin cá nhân, số tiền vay, thời điểm vay tiền (hoặc Huân điền thông tin khách vay) sau đó khách ký tên điểm chỉ. Bản thân Huân thu tiền lãi theo tháng (30 ngày/1 lần) đến khi người vay trả hết gốc thì việc tính tiền lãi kết thúc.

Cách tính lãi suất và số tiền thu lợi bất chính được xác định như sau:

- Lãi suất năm = số tiền lãi đã trả/số tiền vay nhân (x) với 100%/số ngày vay x 365.

- Số tiền lãi/1.000.000 đồng/ngày = lãi suất năm (%)/365 x 1.000.000 đồng.

- Số tiền thu lợi bất chính = số tiền vay x số ngày chịu lãi x (số tiền lãi/1.000.000 đồng/ngày - tiền lãi được hưởng/1.000.000 đồng/ngày).

Theo quy định tại Khoản 1 Điều 468 Bộ luật Dân sự thì trường hợp các bên có thỏa thuận về lãi suất thì lãi suất theo thỏa thuận không được vượt quá 20%/năm của khoản tiền vay. Theo quy định trên thì số tiền lãi được hưởng /1.000.000 đồng/ngày không được vượt quá 20%/365 x 1.000.000 đồng = 547,9 đồng/1.000.000 đồng/ngày.

Quá trình điều tra xác định Trần Hữu Huân cho các cá nhân vay tiền cụ thể như sau:

1. Ngày 23/8/2022, Huân cho vợ chồng anh Nguyễn Văn Việt, sinh năm 1981 và chị Đặng Lan Phương, sinh năm 1982 cùng ở Số nhà 60, đường Phạm Liêu, phường Thọ Xương, thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang vay số tiền 50.000.000đ với lãi suất thoả thuận 5.000đ/1 triệu/1 ngày tức 7.500.000đ/1 tháng, tương ứng với lãi suất 180%/1 năm cao gấp 9 lần mức lãi suất được quy định trong Bộ luật dân sự (20%) và không có thời hạn vay. Vợ chồng anh Việt, chị Phương đã trả cho Huân số tiền lãi là 82.500.000đ trong đó lãi hợp pháp là 9.000.000đ, lãi bất hợp pháp là 73.500.000đ. Số tiền gốc 50.000.000đ vợ chồng anh Việt, chị Phương chưa thanh toán cho Huân.

2. Ngày 30/9/2023, Huân cho anh Quách Văn Nên, sinh năm 1979 ở thôn Pha Mác, xã An Hà, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang vay số tiền 55.000.000đ với lãi suất thoả thuận 4.000đ/1 triệu/1 ngày tức 6.600.000đ/1 tháng tương ứng với lãi suất 144%/1 năm cao gấp 7,2 lần mức lãi suất được quy định trong Bộ luật dân sự (20%) và không có thời hạn vay. Anh Nên đã trả Huân số tiền lãi là 6.600.000đ. Số lãi hợp pháp là 917.000đ. Số lãi bất hợp pháp là 5.683.000đ. Số tiền gốc 55.000.000đ anh Nên chưa thanh toán cho Huân.

Ngày 31/10/2023, Trần Hữu Huân thu tiền lãi của anh Nên tại nhà và bị Cơ quan công an kiểm tra hành chính. Quá trình làm việc, Huân đã tự giao nộp 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 12 Promax màu trắng, số IMEI 356724114063618 (điện thoại Huân sử dụng trong việc cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự).

Cùng ngày, Cơ quan điều tra tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Trần Hữu Huân và thu giữ các đồ vật, tài liệu xác định như sau:

* Thu giữ trong phòng ngủ tầng 2 tại ngăn tủ:

- 10 mẫu hợp đồng vay tiền đã soạn sẵn, 01 bút viết mực màu xanh, 01 đệm mực màu đỏ đen (đồ vật Huân chuẩn bị sử dụng để làm giấy tờ cho khách khi vay tiền).

- 01 giấy phép lái xe số 240117241633 mang tên Đỗ Văn Linh, sinh năm 1990 ở thôn Quang Hiển, xã Quang Thịnh, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang; 01 đăng ký xe mô tô số 141844 mang tên chủ xe Đỗ Văn Linh, sinh năm 1990 ở thôn Quang Hiển, xã Quang Thịnh, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang của xe mô tô nhãn hiệu Honda màu xanh BKS: 98B3-171.74.

* Thu giữ trong két sắt tại phòng ngủ tầng 2:

- 01 giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 003465 của xe ô tô Chevorlet màu ghi BKS: 18A-015.02; 01 giấy chứng nhận kiểm định số DA4080778 của xe ô tô Chevorlet màu ghi BKS: 18A-015.02; 01 giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc trách nhiệm dân sự số CI23CB0117305 của xe ô tô Chevorlet màu ghi BKS: 18A-015.02 (giấy tờ xe ô tô của Huân, Huân trình bày mua lại chiếc xe ô tô Chevorlet màu ghi BKS 18A-015.02 của anh Lương Văn Sanh, sinh năm 1974 ở thôn Đông, xã An Hà, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang. Cơ quan điều tra đã xác minh nhưng không rõ hiện anh Sang ở đâu nên chưa làm việc được).

- 01 giấy cam kết bán xe có chữ ký họ tên người bán Trần Quang Trường; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô số 98000316 mang tên chủ xe Trần Quang Trường, sinh năm 2004 ở thôn Muối, xã Giáp Sơn, huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang loại xe Honda Wave màu đen BKS: 98E1-849.81 (giấy cam kết bán xe là anh Trần Quang Trường, sinh năm 2004 ở thôn Muối, xã Giáp Sơn, huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang ký khi bán chiếc xe mô tô Honda Wave màu trắng không rõ biển số cho Huân trước đây. Đăng ký xe mô tô là của chiếc xe anh Trường gửi tại nhà Huân).

* Thu tại gian nhà tầng 1 gia đình Huân:

- 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Dream màu nâu gắn BKS: 98M1 -166.47 của anh Hà Ngọc Đương, sinh năm 1974 ở Phố Bằng Nguộn, xã Nghĩa Hòa, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang.

- 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu xanh đen bạc gắn BKS: 98N5-3199 (chiếc xe mô tô là tài sản cá nhân của Huân).

- 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Lead màu trắng đen gắn BKS: 98N8-8877 của anh Bùi Đình Sinh, sinh năm 1990 ở Phố Bằng Nguộn, xã Nghĩa Hòa, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang.

- 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu đen không gắn BKS, số khung 7550062, số máy 2977945 của anh Trần Quang Trường, sinh năm 2004 ở thôn Muối, xã Giáp Sơn, huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang.

Ngày 01/11/2023, Trần Hữu Huân giao nộp 01 giấy mua bán ô tô của Salon ô tô Hà Đông, mang tên bên mua là Lương Văn Sanh.

Ngày 10/11/2023, Trần Hữu Huân giao nộp số tiền 6.600.000đ cho cơ quan điều tra (tiền lãi thu của anh Nên).

Quá trình điều tra bị can Huân đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Tại phiên tòa, bị cáo Trần Hữu Huân đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của bản thân như cáo trạng truy tố. Bị cáo nhận thức hành vi của mình đã thực hiện là sai, vi phạm pháp luật và hứa cải tạo tốt, không tái phạm.

Bản cáo trạng số 12/KSĐT ngày 18 tháng 01 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lạng Giang đã truy tố bị cáo Trần Hữu Huân về tội "Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự" theo khoản 1 Điều 201 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố, đề nghị HĐXX:

Áp dụng khoản 1 Điều 201; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 35 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Trần Hữu Huân từ 60.000.000đ đến 80.000.000đ.

Ngoài ra còn đề nghị về biện pháp tư pháp, vật chứng, án phí hình sự sơ thẩm, xem xét về quyền kháng cáo của bị cáo và những người tham gia tố tụng khác theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Tòa án nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Lạng Giang, Viện kiểm sát nhân dân huyện Lạng Giang, điều tra viên, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng các quy định về thẩm quyền, trình tự tự thủ tục tố tụng theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, của người tiến hành tố tụng đã thực hiện trong quá trình giải quyết vụ án là hợp pháp.

[2]. Về hành vi phạm tội của bị cáo: Lời khai của bị cáo Trần Hữu Huân tại phiên tòa đã thừa nhận thực hiện hành vi "Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự", cụ thể: Trong khoảng thời gian từ năm 2022 đến năm 2023, Trần Hữu Huân đã cho 02 cá nhân vay 02 gói vay với lãi suất đều vượt quá 05 lần mức lãi suất cao nhất theo quy định tại Bộ luật Dân sự. Trong đó, mức vượt quá thấp nhất là 7,2 lần, cao nhất là 9 lần so với mức lãi suất cao nhất do Ngân hàng Nhà nước quy định.

Tổng số tiền Huân cho vay là 105.000.000 đồng, số tiền thu lợi bất chính được xác định là 79.183.000 đồng.

Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, cũng như vật chứng đã thu hồi. Phù hợp với biên bản kiểm tra hành chính; biên bản khám xét; phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra; lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; người làm chứng có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Lời khai của bị cáo cũng hoàn toàn phù hợp với thời gian và địa điểm xảy ra tội phạm. Do đó, hành vi của bị cáo Trần Hữu Huân đã đủ cơ sở cấu thành tội "Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự" theo khoản 1 Điều 201 Bộ luật hình sự. Viện kiểm sát nhân dân huyện Lạng Giang đã truy tố bị cáo theo tội danh, điều luật trên là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3]. Nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo có nhân thân tốt; không có tiền án, tiền sự.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: bị cáo khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Đánh giá về hành vi phạm tội của bị cáo Trần Hữu Huân, HĐXX xét thấy: hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến trật tự quản lý kinh tế của Nhà nước về tín dụng trong lĩnh vực kinh doanh tiền tệ; xâm phạm đến lợi ích tài chính của công dân được pháp luật bảo vệ. Do đó cần áp dụng mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo đã thực hiện. Tuy nhiên, bị cáo Trần Hữu Huân là người có nhân thân tốt; chưa có tiền án, tiền sự; có nhiều tình tiết giảm nhẹ nên áp dụng hình phạt tiền đối với bị cáo theo quy định tại khoản 1 Điều 201; Điều 35 Bộ luật hình sự là cũng đủ điều kiện giáo dục bị cáo trở thành người có ích cho xã hội; phù hợp với nguyên tắc xử lý đối với người phạm tội cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự.

[4]. Về biện pháp tư pháp:

Đối với số tiền 50.000.000đ bị cáo đã cho ông Nguyễn Văn Việt, bà Đặng Lan Phương vay vào ngày 23/8/2022; hiện đang do ông Việt, bà Phương quản lý, chưa trả cho bị cáo. Đối với số tiền 55.000.000đ bị cáo cho ông Quách Văn Nên vay vào ngày 30/9/2023; hiện đang do ông Nên quản lý, chưa trả cho bị cáo. Đây là những tài sản bị cáo dùng để thực hiện tội phạm nên cần buộc ông Việt, bà Phương phải nộp lại số tiền 50.000.000đ; buộc ông Nên phải nộp lại số tiền 55.000.000đ để sung vào công quỹ nhà nước.

Đối với số tiền lãi hợp pháp (lãi suất 20%/ năm theo quy định của Bộ luật dân sự) mà bị cáo đã thu của ông Việt, bà Phương là 9.000.000đ. Đây là tài sản liên quan đến hành vi phạm tội nên cần truy thu, buộc bị cáo phải nộp lại để sung công quỹ nhà nước.

Đối với số tiền 73.500.000đ bị cáo thu lợi bất chính (phần tiền lãi suất vượt quá 20%/ năm theo quy định của Bộ luật dân sự) của ông Việt, bà Phương. Tuy nhiên ông Việt, bà Phương có đơn trình bày đã được bị cáo trả lại toàn bộ số tiền trên và không yêu cầu gì. Vì vậy HĐXX không đặt ra xem xét giải quyết.

[5]. Về xử lý vật chứng:

Đối với số tiền 6.600.000đ do bị cáo giao nộp là số tiền ông Nên trả lãi, trong đó: số tiền lãi hợp pháp 917.000đ là tài sản liên quan đến hành vi phạm tội nên cần tịch thu sung quỹ nhà nước; số tiền lãi bất hợp pháp 5.683.000đ là tài sản hợp pháp của ông Nên. Tuy nhiên ông Nên có đơn trình bày đã được bị cáo trả lại toàn bộ số tiền trên và không yêu cầu gì nên cần trả lại cho bị cáo. Nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Đối với 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 12 Promax của Huân sử dụng vào việc phạm tội nên cần tịch thu sung quỹ nhà nước;

Đối với 01 bút viết mực màu xanh, 01 đệm mực màu đỏ đen là công cụ, phương tiện phạm tội và không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy;

Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu xanh đen bạc gắn BKS: 98N5-3199 là tài sản cá nhân của Huân không liên quan đến hành vi phạm tội nên cần trả lại cho bị cáo. Nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

[6]. Đối với 01 giấy phép lái xe số 240117241633 của anh Đỗ Văn Linh; 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Dream màu nâu gắn BKS: 98M1 -166.47 của anh Hà Ngọc Đương; 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Lead màu trắng đen gắn BKS: 98N8-8877 của anh Bùi Đình Sinh; 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu đen không gắn BKS, số khung 7550062, số máy 2977945 cùng giấy tờ xe của anh Trần Quang Trường, ngày 31/12/2023, Cơ quan điều tra đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại cho chủ sở hữu.

- Đối với 01 giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 003465 của xe ô tô Chevorlet màu ghi BKS: 18A-015.02; 01 giấy chứng nhận kiểm định số DA4080778 của xe ô tô Chevorlet màu ghi BKS: 18A-015.02; 01 giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc trách nhiệm dân sự số CI23CB0117305 của xe ô tô Chevorlet màu ghi BKS: 18A-015.02 và giấy mua bán ô tô, do chưa làm việc được với chủ sở hữu nên Cơ quan điều tra ra quyết định tách hành vi và tài liệu liên quan ra khỏi vụ án để tiếp tục xác minh, xử lý sau.

[7]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[8]. Về quyền kháng cáo: Bị cáo; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1]. Căn cứ khoản 1 Điều 201, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 35, Điều 47, Điều 48 Bộ luật hình sự năm 2015 đã được sửa đổi bổ sung; Các Điều 106, 135, 136, 331, 332, 333, 336, 337 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015;

Căn cứ Điều 21; Điều 23 Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, nộp tiền án phí, lệ phí Tòa án;

Xử phạt bị cáo Trần Hữu Huân 60.000.000đ (Sáu mươi triệu đồng) về tội *"Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự"*.

[2]. Về biện pháp tư pháp:

- Truy thu, buộc bị cáo Trần Hữu Huân phải nộp lại số tiền đã thu lãi hợp pháp của ông Nguyễn Văn Việt, bà Đặng Lan Phương là 9.000.000đ để sung quỹ nhà nước;

- Buộc ông Nguyễn Văn Việt, bà Đặng Lan Phương phải nộp lại số tiền vay của bị cáo Huân là 50.000.000đ; buộc ông Quách Văn Nên phải nộp lại số tiền vay của bị cáo Huân là 55.000.000đ để sung quỹ nhà nước;

[3]. Về vật chứng:

- Tịch thu sung quỹ nhà nước số tiền mà bị cáo Huân thu lãi hợp pháp của ông Nên là 917.000đ; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 12 Promax của Huân;

- Tịch thu tiêu hủy: 01 bút viết mực màu xanh, 01 đệm mực màu đỏ đen;

- Trả lại cho bị cáo Huân: 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu xanh đen bạc gắn BKS: 98N5-3199 và số tiền 5.683.000đ. Nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

(Đặc điểm vật chứng của vụ án theo như biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan điều tra và Chi cục thi hành án dân sự huyện Lạng Giang).

[4]. Về án phí: Bị cáo phải chịu số tiền 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

[5]. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Án xử công khai sơ thẩm./.

Nơi nhận:
- TAND Tỉnh Bắc Giang;
- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- Sở Tư pháp tỉnh Bắc Giang;
- VKSND huyện Lạng Giang;
- Cơ quan THAHS và Cơ quan điều tra - Công an huyện Lạng Giang;
- THADS huyện Lạng Giang;
- Bị cáo; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Văn Sang